

Số: 190/2022/QĐST-HNGĐ

Cầu Ngang, ngày 28 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 290/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn:* Nguyễn Thị B, sinh năm 1965

Địa chỉ: Ấp Gi, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Bị đơn:* Lê Văn Ch, sinh năm 1968

Địa chỉ: Ấp Gi, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần B chi nhánh Trà Vinh - Phòng giao dịch D. Địa chỉ: Khóm 1, phường 1, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (có đơn không yêu cầu khởi kiện).

- Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1968 (Đại Lý thức ăn tôm Ch). Địa chỉ: Ấp Gi, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có đơn không yêu cầu khởi kiện).

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị B và ông Lê Văn Ch.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị B và ông Lê Văn Ch tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Bà B và ông Ch không có con chung nên không xem xét giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Bà B và ông Ch không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết trong vụ kiện này nên không xem xét giải quyết.

- **Về nợ chung:** Bà B và ông Ch nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần B chi nhánh Trà Vinh tại Phòng giao dịch D và nợ của bà Nguyễn Thị Ngọc H nhưng phía Ngân hàng và bà H có đơn không yêu cầu khởi kiện bà B, ông Ch trong vụ kiện này. Bà B và ông Ch đồng ý không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- **Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Bà B thỏa thuận nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0010833 ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu. Hoàn trả cho bà B số tiền còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Kim Thoa**